

Số: 48 /TB-TTPTQĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang quản lý, khai thác năm 2026 (đợt 1)

Căn cứ Văn bản số 5317/UBND-KTTH ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến Phương án quản lý, khai thác nhà, đất năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;

Căn cứ Phương án số 16/PA-TTPTQĐ ngày 03/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc quản lý, khai thác nhà, đất năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-PTQĐ ngày 10/7/2026 Của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành kế hoạch cho thuê nhà gắn với quyền sử dụng đất năm 2026 (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ/PTQĐ ngày 13/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc phê duyệt Đơn giá thuê đối với cơ sở nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý và khai thác nhà năm 2026.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê, thời gian, địa điểm tổ chức như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào hàng cạnh tranh (Có biểu chi tiết kèm theo).

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) thực hiện trình tự đăng ký như sau:

a) Đến trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (thôn Phú Thịnh, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang – đối diện trụ sở Đảng ủy xã Yên Sơn) để nhận phiếu đăng ký thuê nhà theo mẫu và được hướng dẫn viết phiếu, nộp phiếu (**thời gian từ 8 giờ ngày 14/7/2026 đến 17 giờ ngày 20/7/2026, trong giờ hành chính**), Liên hệ nhận phiếu đăng ký thuê nhà và hướng dẫn tại Phòng Hành chính – Tổng hợp (bà Nguyễn Thị Kim Ninh, số điện thoại: 0976 528 182).

b) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang phát hành và nộp tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn cho thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP của Chính phủ vào tài khoản của Trung tâm Phát triển quỹ đất

tỉnh số: **11.66.23.6222** mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang trước khi mở phiếu.

c) Tham dự buổi mở phiếu xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm theo phụ lục đính kèm thông báo này (*Trường hợp người đăng ký thuê nhà đã nộp Phiếu đăng ký thuê nhà nhưng không có mặt (trừ trường hợp không có mặt vì lý do bất khả kháng) thì Phiếu đăng ký thuê nhà bị loại khỏi việc xác định người được quyền thuê nhà; người đăng ký thuê nhà không được nhận lại số tiền đặt trước và không được tổ chức quản lý, kinh doanh nhà đó cho đăng ký thuê nhà của các lần tiếp theo*).

Trường hợp người đăng ký thuê nhà không được quyền thuê nhà, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước cho người đăng ký thuê nhà trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký Biên bản xác định tổ chức, cá nhân được quyền thuê nhà theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước thì liên hệ, đăng ký với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, ông Hoàng Văn Thao, Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, số điện thoại: 0978 048 428 để được hướng dẫn.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- Văn Phòng UBND tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang; Hiệp hội Du lịch tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Các phòng, Chi nhánh trực thuộc;
- Lưu: VT, Vnptioffice.

GIÁM ĐỐC



Ấu Quốc Công

BIỂU THÔNG BÁO CHO THUÊ NHÀ DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Thông báo số 48/TB-TTPTQĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích Đất (m2)	Đơn giá cho thuê			Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian dự kiến nộp phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
				Giá niêm yết Gtd = (đồng/m2/ năm)	Đơn giá cho thuê theo năm	Đơn giá cho thuê theo tháng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Khu vực phường Hà Giang 1												
1	Trụ sở Liên Minh Hợp tác xã Phường Hà Giang 1	QĐ01	428,3	622.242	413.791.000	34.483.000	665,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	206.896.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
2	Trụ sở tỉnh đoàn Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ02	1.579,9	1.057.256	1.649.320.000	137.443.000	1.560,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	824.660.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
3	Trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cũ Phường Hà Giang 1	QĐ03	1.907,0	277.721	637.370.000	53.114.000	2.295,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	318.685.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
4	Sở Dân tộc tôn giáo Phường Hà Giang 1	QĐ04	523,1	454.193	361.083.000	30.090.000	795,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	180.542.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
5	Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Hà Giang (cũ) Phường Hà Giang 1	QĐ05	410,2	250.144	203.617.000	16.968.000	814,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	101.808.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
6	Trụ sở Sở Y tế tỉnh Hà Giang (cũ) Phường Hà Giang 1	QĐ06	733,4	447.252	444.568.000	37.047.000	994,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	222.284.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
7	Trụ sở làm việc Hội Nông dân tỉnh Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ07	669,9	690.381	487.409.000	40.617.000	706,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	243.704.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
8	Trụ sở Hội cựu chiến binh tỉnh Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ08	146,6	475.119	223.553.000	18.629.000	470,5	10 năm	Thương mại, dịch vụ	111.777.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
9	Hội Đồng y tỉnh Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ09	298,0	606.816	180.831.000	15.069.000	298,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	90.416.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
10	Trụ sở làm việc cơ sở 3 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ10	950,0	134.342	191.034.000	15.920.000	1.422,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	95.517.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
11	Hội chữ thập đỏ tỉnh Hà Giang Phường Hà Giang 1	QĐ11	389,0	320.051	181.149.000	15.096.000	566,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	90.575.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
12	Quỹ đầu tư và Phát triển tỉnh Hà Giang (cũ) Số 103, đường Trần Hưng Đạo, phường Hà Giang 1	QĐ12	737,4	472.212	600.654.000	50.055.000	1.272,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	300.327.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
13	Trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ cũ Phường Hà Giang 1	QĐ13	629,4	359.697	341.712.000	28.476.000	950,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	170.856.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 10h đến 11h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
Khu vực Phường Hà Giang 2												
14	Đoàn nghệ thuật tỉnh Hà Giang cũ Phường Hà Giang 2	QĐ14	4.250,0	604.346	963.931.000	80.328.000	1.595,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	481.966.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 1h30h đến 14h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
15	Cơ sở nhà đất từ Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 4 (Cơ sở tại đường Nguyễn Thái Học tổ 22, phường Hà Giang 2	QĐ15	3.571,2	1.182.972	964.749.000	80.396.000	815,5	10 năm	Thương mại, dịch vụ	482.375.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 1h30h đến 14h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích Đất (m2)	Đơn giá cho thuê		Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian dự kiến nộp phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà	
				Giá niêm yết Gtd = (đồng/m2/ năm)	Đơn giá cho thuê theo năm							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16	Trụ sở phường Quang Trung (cũ) Phường Hà Giang 2	QĐ16	1.789,0	421.798	243.588.000	20.299.000	577,5	10 năm	Thương mại, dịch vụ	121.794.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 1h30h đến 14h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
17	Trụ sở BQL địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn Phường Hà Giang 2	QĐ17	1.122,0	252.543	283.353.000	23.613.000	1.122,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	141.676.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 1h30h đến 14h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
18	Đội Quản lý thị trường số 12 Phường Hà Giang 2	QĐ18	151,0	772.813	162.291.000	13.524.000	210,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	81.145.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 1h30h đến 14h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
Khu vực Xã Bắc Quang, Việt Lâm, Vĩ Xuyên												
19	Trụ sở (cũ) Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Quang Xã Bắc Quang	QĐ19	976,8	165.306	111.302.000	9.275.000	673,3	10 năm	Thương mại, dịch vụ	55.651.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
20	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Quang cũ Xã Bắc Quang	QĐ20	906,0	310.167	200.368.000	16.697.000	646,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	100.184.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
21	Trụ sở UBND thị trấn Nông trường Việt Lâm cũ Xã Vĩ Xuyên	QĐ21	1.705,8	39.620	28.685.000	2.390.000	724,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	14.342.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
22	Khu A Bệnh viện phục hồi chức năng (vị trí cũ) Xã Vĩ Xuyên	QĐ22	30.618,9	111.542	331.348.000	27.612.000	2.970,6	10 năm	Thương mại, dịch vụ	165.674.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
23	Trụ sở (cũ) Chi cục Thuế Vĩ Xuyên Xã Vĩ Xuyên	QĐ23	1.312,8	153.529	67.783.000	5.649.000	441,5	10 năm	Thương mại, dịch vụ	33.892.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
24	Khu C Bệnh viện phục hồi chức năng Xã Việt Lâm	QĐ24	14.036,4	646.014	68.413.000	5.701.000	105,9	10 năm	Thương mại, dịch vụ	34.206.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 14h30h đến 15h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
Khu vực các xã Đổng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh												
25	Trụ sở (cũ) Bảo hiểm xã hội huyện Yên Minh Xã Yên Minh	QĐ25	445,1	190.779	42.162.000	3.514.000	221,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	21.081.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
26	Trụ sở (cũ) Kho bạc Nhà nước huyện Yên Minh Xã Yên Minh	QĐ26	906,3	165.827	93.692.000	7.808.000	565,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	46.846.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
27	Trụ sở Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị huyện Mèo Vạc cũ Xã Mèo Vạc	QĐ27	1.750,0	322.237	202.043.000	16.837.000	627,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	101.021.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
28	Nhà làm việc của bộ phận I của xã Mèo Vạc Xã Mèo Vạc	QĐ28	557,0	136.259	68.266.000	5.689.000	501,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	34.133.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
29	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh cũ Xã Yên Minh	QĐ29	1.600,0	248.864	162.757.000	13.563.000	654,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	81.379.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
30	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Minh Xã Yên Minh	QĐ30	1.400,0	552.661	521.160.000	43.430.000	943,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	260.580.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
31	Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Minh cũ Xã Yên Minh	QĐ31	1.383,0	300.538	194.749.000	16.229.000	648,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	97.374.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh
32	Nhà làm việc các phòng ban chuyên môn của UBND huyện Đổng Văn (cũ) Xã Đổng Văn	QĐ32	569,3	103.064	92.449.000	7.704.000	897,0	10 năm	Thương mại, dịch vụ	46.224.000	Từ 8h ngày 14/7/2026 đến 10h ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh	Từ 15h30h đến 16h30 ngày 21/7/2026 tại Trung tâm PTQĐ tỉnh